

**BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VÀ THƯƠNG MẠI KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VÀ THƯƠNG MẠI**

*Mã số doanh nghiệp 0102245961 đăng ký lần đầu ngày 12/04/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/09/2011 tại Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội*

### **TỔ CHỨC CHÀO BÁN**



#### **TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84-4).38257700

Fax: (+84-4).38262269

### **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**



#### **CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VÀ THƯƠNG MẠI**

Địa chỉ: Số 32 phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 9363718

Fax: (84.4) 8257521

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ**



#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

**Trụ sở chính:** Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 39352722

Fax: (84.4) 22200669

**Chi nhánh** Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 39142956

Fax: (84.8) 38218510

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ VÀ CÁC ĐẠI LÝ ĐẤU GIÁ THEO QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.

## MỤC LỤC

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ .....	5
PHẦN I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ.....	7
PHẦN II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....	8
PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY .....	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu hoạt động của Công ty .....	10
3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	10
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty .....	13
6. Sản phẩm dịch vụ của Công ty.....	14
7. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm gần nhất.....	14
8. Tài sản chủ yếu của Công ty .....	15
9. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 – 2013 .....	16
10. Cơ cấu lao động .....	19
11. Danh sách các thành viên chủ chốt của Công ty .....	19
13. Định hướng chiến lược giai đoạn tới .....	21
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 .....	21
PHẦN IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	21
1. Rủi ro kinh tế.....	21
2. Rủi ro pháp luật.....	22
3. Rủi ro đặc thù.....	22
4. Rủi ro của đợt đấu giá.....	23
5. Rủi ro khác.....	23
PHẦN V. NHỮNG THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ.....	24
1. Thông tin cơ bản về đợt đấu giá công khai .....	24

2. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt bán đấu giá .....	24
3. Địa điểm nhận Bản công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, nhận phiếu tham dự đấu giá, bỏ phiếu tham dự đấu giá .....	24
4. Đối tượng tham gia đấu giá.....	24
PHẦN VI. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH .....	26
1. Tổ chức chào bán .....	26
2. Tổ chức phát hành .....	26
3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá .....	26

## DANH MỤC BẢNG BIỂU VÀ SƠ ĐỒ

Biểu 1: Danh sách cổ đông sáng lập.....	11
Biểu 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty .....	12
Biểu 3: Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2011 – 2013.....	14
Biểu 4: Chi phí sản xuất từ năm 2011 – 2013 .....	14
Biểu 5: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2013 .....	15
Biểu 6: Cơ cấu tài sản và nguồn vốn .....	16
Biểu 7: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2011 – 2013.....	16
Biểu 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2011 - 2013 .....	18
Biểu 9: Cơ cấu lao động tại thời điểm 04/04/2014 .....	19

## TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

### 1. Thông tin chung về tổ chức phát hành

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại
- Tên giao dịch quốc tế : LABOUR AND COMMERCIAL COOPERATION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : VINATEX-LC
- Địa chỉ : Số 32 phố Tràng Tiền – P. Tràng Tiền – Q. Hoàn Kiếm – Tp. Hà Nội
- Vốn điều lệ : 6.000.000.000 (Sáu tỷ đồng chẵn)
- Điện thoại : (84.4) 9363718
- Fax: : (84.4) 8257521
- Tỷ lệ vốn Nhà nước trước khi chào bán: 56,94%

### 2. Cổ phiếu bán đấu giá

- Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai : 341.660 cổ phần
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- **Giá khởi điểm** : 25.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phần đặt mua tối thiểu : 50.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đặt mua tối đa : 341.660 cổ phần

### 3. Đối tượng tham gia đấu giá

- Đối tượng tham gia: Các tổ chức, cá nhân trong nước đáp ứng điều kiện theo quy định của Quy chế bán đấu giá phần vốn của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại.

### 4. Thời gian và địa điểm thực hiện

- Thời gian và địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá và nhận phiếu tham dự đấu giá: Quy định tại Quy chế bán đấu giá phần vốn của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại.
- **Thời gian tổ chức đấu giá: 14h ngày 30 tháng 06 năm 2014**
- Địa điểm tổ chức đấu giá: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Tầng 10 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm - Hà Nội

- Thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần và nhận lại tiền đặt cọc: Theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại.

## **CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ**

### **1. Các văn bản quy phạm pháp luật bán đấu giá phần vốn Nhà nước**

- Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Thông tư 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư 196/2011/TT-BTC hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;
- Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/02/2013 Về phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn DMVN giai đoạn 2013-2015.

### **2. Các quyết định của cơ quan chủ quản**

- Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/02/2013 Về phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn DMVN giai đoạn 2013-2015;
- Quyết định số 106/QĐ-TĐDMVN ngày 24/03/2014 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam về việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại;
- Quyết định số 108/QĐ-TĐDMVN ngày 25/03/2014 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam về việc thành lập ban tổ chức bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại;
- Công văn số 3111/BCT-CNN ngày 16/04/2014 của Bộ Công thương về việc thoái vốn của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tại Công ty Cổ phần Hợp tác lao động và Thương mại;
- Hợp đồng số 0104/2014/TVĐG-BSC ngày 01/04/2014 giữa Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty TNHH Dịch vụ và Kiểm toán UHY về việc tư vấn xác định giá cổ phần và tư vấn bán đấu giá phần vốn của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại.

### **3. Các văn bản liên quan khác**

- Nghị định số 126/2007/NĐ-CP 01/08/2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

## PHẦN I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản công bố thông tin này, các từ ngữ và từ viết tắt được hiểu như sau:

- **Công ty/VINATEX-LC** : là Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại
- **Cơ quan quyết định bán đấu giá/ Tổ chức chào bán** : là Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)
- **Tổ chức tư vấn bán đấu giá/BSC** : là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- **Nhà đầu tư** : là tổ chức kinh tế và cá nhân trong, ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và văn bản hướng dẫn liên quan
- **Bán đấu giá cổ phần** : là việc bán cổ phần Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá
- **ĐKKD** : đăng ký kinh doanh
- **CBCNV** : Cán bộ công nhân viên
- **UBND** : Ủy ban Nhân dân
- **GCN** : Giấy chứng nhận
- **VNĐ** : Đồng Việt Nam
- **ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
- **HĐQT** : Hội đồng quản trị
- **DTT** : Doanh thu thuần
- **VCSH** : Vốn chủ sở hữu
- **TTS** : Tổng tài sản
- **HĐKD** : Hoạt động kinh doanh
- **XKLD** : Xuất khẩu lao động



## **PHẦN II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1. Giới thiệu Công ty**

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại
- Tên giao dịch quốc tế : LABOUR AND COMMERCIAL COOPERATION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : VINATEX-LC
- Địa chỉ : Số 32 phố Tràng Tiền – P. Tràng Tiền – Q. Hoàn Kiếm – Tp. Hà Nội
- Điện thoại : (+84)-4-39363718 Fax: (+84)-4-38257521
- Vốn điều lệ : 6.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ đồng*)
- Mã số kinh doanh 0103016712 đăng ký lần đầu ngày 12/04/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/09/2011 tại Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội.

#### **1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 05/08/1999: Thành lập Trung tâm hợp tác lao động nước ngoài trực thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam

Ngày 30/10/2002: Trung tâm hợp tác lao động nước ngoài được đổi tên thành Công ty hợp tác lao động nước ngoài đơn vị phụ thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam

Ngày 12/04/2007: Công ty được cổ phần hóa, đổi tên thành Công ty Cổ phần hợp tác lao động thương mại.

#### **1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102245961, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/09/2011 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của công ty là:

- Tổ chức đào tạo và giáo dục định hướng, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài ở các thị trường chính là Nhật Bản, Đài loan, Malaysia.
- Giới thiệu việc làm, tư vấn du học nước ngoài (Nhật Bản)
- Các lĩnh vực hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

## **2. Sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu hoạt động của Công ty**

### **2.1. Sứ mệnh**

Tạo thêm nhiều công ăn việc làm tại nước ngoài cho người lao động Việt Nam.

Mang lại giá trị và sự hài lòng cho khách hàng bằng chất lượng lao động tốt nhất.

Tối ưu hóa lợi ích cổ đông và không ngừng nâng cao đời sống của CBCNV trong Công ty.

Tạo dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và sáng tạo. CBCNV có trách nhiệm, tận tụy trong công việc, hướng tới xây dựng công ty một cách bền vững và toàn diện.

### **2.2. Tầm nhìn**

Công ty có tầm nhìn cho đến năm 2020 sẽ trở thành một trong 10 doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực XKLD. Trong đó, đứng thứ 5 về XKLD sang thị trường Nhật Bản.

### **2.3. Mục tiêu**

Để hoạt động có hiệu quả trên thị trường, công ty đã đặt ra cho mình những mục tiêu cụ thể như sau:

- Về số lượng lao động xuất khẩu: Mục tiêu từ năm 2014 đến năm 2020, số lượng lao động xuất khẩu tăng 150% đạt trong khoảng từ 1500 đến 3000 lao động/ năm
- Về doanh thu: tỉ lệ tăng trưởng bình quân của công ty đạt 15%
- Về lợi nhuận trước thuế hàng năm tăng bình quân 10%
- Về cổ tức hàng năm: phần đầu tối thiểu bằng 150% lãi suất tiền gửi ngân hàng.
- Về thu nhập của CBCNV: tăng trưởng từ 5-10%/năm.

## **3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ**

### **3.1. Vốn điều lệ**

Theo GCN đăng ký doanh nghiệp số 0103016712 đăng ký lần đầu ngày 12/04/2007, đăng ký sửa đổi lần thứ 3 ngày 08/09/2011 với số đăng ký kinh doanh 0102245961 tại Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội, vốn điều lệ của công ty được là 6.000.000.000 đồng:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần: 600.000 cổ phần

### 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Biểu 1: Danh sách cổ đông sáng lập

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số đăng ký
1.	Vốn Nhà nước Đại diện: Nguyễn Nhu Hùng/Châu Thục Anh	Tổ 10, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam/A3, phòng 305, Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội	341.660	56,94%	
2.	Phạm Thu Huyền	Số 7, ngách 12/73, ngõ 12, phố Đào Tấn, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	28.100	4,68%	011933236
3.	Nguyễn Nhu Hùng	Tổ 10, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội, Việt nam	14.560	2,42%	011456353

*Nguồn: Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại*

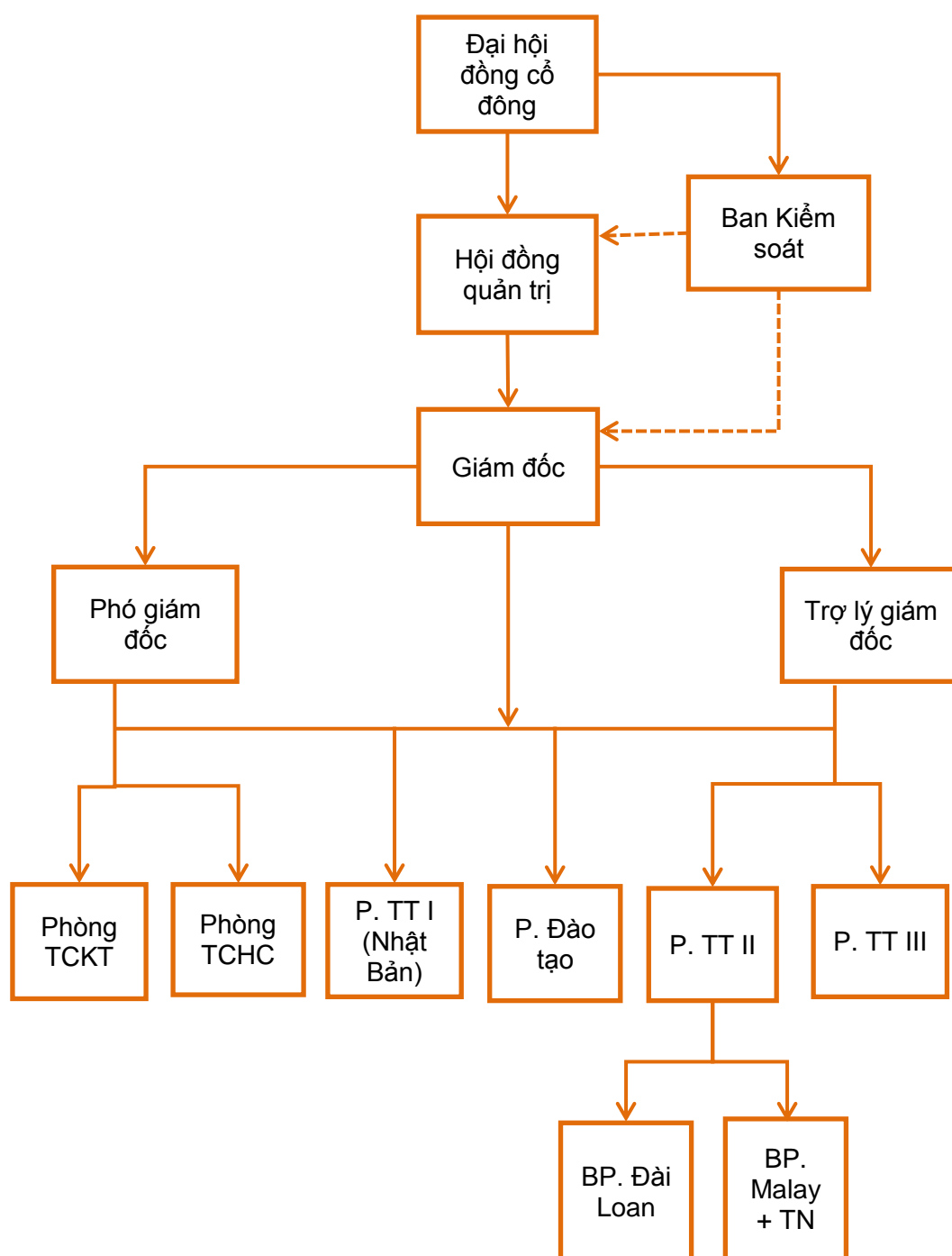
### 3.3. Cổ đông lớn

Trong cơ cấu vốn chủ sở hữu, Tập đoàn Dệt may Việt Nam (VINATEX) nắm giữ 341.660 cổ phần (tương ứng với 56,7%) . Các cổ đông còn lại đều có tỷ lệ nắm giữ dưới 5%

### 4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu bộ máy quản lý như sau:

Biểu 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



*Nguồn: Công ty Cổ phần Hợp tác lao động và thương mại*

#### 4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh, đầu tư, phát triển của Công ty hàng năm; loại cổ phần và số cổ phần chào bán; mức cổ tức hàng năm; tổ chức và giải thể Công ty; bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

bầu, bãi miễn nhiệm, xem xét xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **4.2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội cổ đông Công ty bầu ra, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông trước pháp luật. Hội đồng quản trị có quyền quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu, chính sách, chiến lược phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán từng loại, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; phê duyệt các hạn mức về lao động, tiền lương; đề xuất giải thể hoặc tái cơ cấu Công ty và các phạm vi khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **4.3. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có nhiệm vụ thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm; và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **4.4. Giám đốc**

Giám đốc là người đại diện pháp nhân của Công ty trong mọi giao dịch, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm một trong số các thành viên HĐQT hoặc thuê người khác. Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo sự phân cấp của HĐQT; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty và các quyền và trách nhiệm khác phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Giúp việc cho Giám đốc có các Phó giám đốc, trợ lý giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi miễn.

### **5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty.**

#### **5.1. Công ty mẹ**

Công ty cổ phần Hợp tác lao động và thương mại (VINATEX-LC) là công ty con trực thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (VINATEX)

## 5.2. Công ty con

Không có

## 6. Sản phẩm dịch vụ của Công ty

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, hiện tại lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là:

- Tổ chức, đào tạo và giáo dục định hướng, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài (Thị trường Nhật Bản, Đài Loan, Malaysia).
- Tư vấn du học ở nước ngoài (Nhật Bản).

## 7. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm gần nhất

### 7.1. Doanh thu

Biểu 3: Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2011 – 2013

Đơn vị: triệu VND			
	2011	2012	2013
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.650.251.169	14.346.616.940	17.414.210.480
Các khoản giảm trừ doanh thu	67.840.415	267.837.000	265.250.000
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.582.410.754	14.078.779.940	17.148.960.480
Doanh thu hoạt động tài chính	1.480.224.185	527.029.137	550.060.896

Nguồn: Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại

### 7.2. Chi phí sản xuất

Biểu 4: Chi phí sản xuất từ năm 2011 – 2013

Đơn vị: triệu VND						
Chi phí	2011		2012		2013	
	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
Giá vốn hàng bán	1.419	11,28%	10.080	71,60%	13.485	78,63%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.481	91,25%	2.922	20,75%	3.251	18,96%
Chi phí tài chính	60	0,48%	90	0,64%	441	2,57%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>12.961</b>	<b>103,01%</b>	<b>13.092</b>	<b>92,99%</b>	<b>17.177</b>	<b>100,16%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, 2011, 2012 và 2013 của Công ty.

### 7.3. Nhãn hiệu thương mại

- Mẫu nhãn hiệu



## 8. Tài sản chủ yếu của Công ty

### 8.1. Quyền sử dụng đất

- Diện tích: 1.250 m<sup>2</sup> (Một nghìn hai trăm mét vuông)
- Địa chỉ: Số 20, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Mục đích sử dụng: làm trụ sở làm việc và trung tâm đào tạo
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
- Thời hạn sử dụng:
  - + 1.191 m<sup>2</sup> (giới hạn bởi các điểm từ 1 đến 4, A, B từ 9 đến 15 xác định tại bản vẽ chỉ giới đường đỏ do Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội lập ngày 10/02/2010; Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 30/03/2010): 50 năm kể từ ngày 01/01/2003
  - + 59 m<sup>2</sup> đất còn lại: Thuê hàng năm
- Cơ sở pháp lý:
  - + Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 16/04/2010 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc cho Công ty cổ phần hợp tác lao động và thương mại thuê 1.250 m<sup>2</sup> đất tại 20, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai để tiếp tục sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm trụ sở làm việc và trung tâm đào tạo.
  - + Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BB916110

### 8.2. Tài sản cố định

Biểu 5: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2013

Đơn vị: đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH</b>	<b>6.474.523.044</b>	<b>4.108.132.450</b>	<b>2.366.390.594</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	4.141.853.195	3.260.170.634	881.682.561
2	Máy móc, thiết bị	139.445.715	139.445.715	-

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
3	Phương tiện vận tải	1.893.093.454	431.295.997	1.461.797.457
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	300.130.680	277.220.104	22.910.576
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH</b>	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 Công ty Cổ phần Hợp tác lao động và Thương mại

### 8.3. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn

Theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2013 cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty như sau:

Biểu 6: Cơ cấu tài sản và nguồn vốn

Phân loại	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
<b>Phân loại theo kết cấu tài sản</b>		
Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	3.498.075.594	14,90%
Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	19.972.210.747	85,10%
<b>Phân loại theo nguồn vốn</b>	<b>23.470.286.341</b>	<b>100%</b>
Nợ phải trả	16.696.318.375	71,14%
Vốn chủ sở hữu	6.773.967.966	28,86%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>23.470.286.341</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty Hợp tác lao động và thương mại tại 31/12/2013

## 9. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 – 2013

### 9.1. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh

Biểu 7: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2011 – 2013

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2011	2012	2013
1	Tổng tài sản	15.428	19.770	23.470
2	Vốn chủ sở hữu	7.240	6.879	6.774
3	Tổng doanh thu	14.130	14.874	17.964
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.650	14.347	17.414
	- Doanh thu tài chính	1.480	527	550



TT	Chỉ tiêu	2011	2012	2013
4	Thu nhập khác	217	20	616
5	Tổng chi phí	12.961	13,092	17.177
6	Lợi nhuận trước thuế	1.319	1.534	1.137
7	Lợi nhuận sau thuế	989	1.150	853
8	Nợ vay ngắn hạn	8.169	12.892	16.696
9	Nợ vay dài hạn	20	-	-
10	LNST/Vốn CSH	13,66%	16,72%	12,59%

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011, 2012 và 2013 của Công ty*

## 9.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm báo cáo

### Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn, nghiệp vụ cao, trách nhiệm và nhiệt tình năng động. Công ty cũng có thường xuyên có cán bộ nghiệp vụ làm công tác quản lý lao động ở nước ngoài tạo được sự tin tưởng, uy tín đối với các tổ chức nước ngoài.
- Quy trình tuyển chọn, đào tạo, làm thủ tục xuất cảnh tại Việt Nam cho người lao động nhanh gọn, chuyên nghiệp và ít tốn kém.
- Công ty có mối quan hệ tốt với các khách hàng truyền thống ở Nhật Bản (ngành đoàn Techno, Mirasion, GKK), Đài Loan (Hải ngoại, Hữu Tín) và Malaysia (LME). Đồng thời cũng có định hướng mở rộng thị trường sang CHLB Nga, Newzealand, Coaewt,.... Góp phần tạo việc làm ở nước ngoài cho người Việt Nam, giúp xóa đói giảm nghèo, tạo nguồn thu ngoại tệ cho đất nước.

### Khó khăn

- Hiện nay còn tồn tại tình trạng lao động Việt Nam ở nước ngoài làm việc và cư trú bất hợp pháp sau khi đã hết thời hạn hợp đồng lao động tại nước ngoài gây ảnh hưởng đến uy tín của quốc gia nói chung và uy tín của doanh nghiệp xuất nhập khẩu lao động nói riêng.
- Trong những năm gần đây, có tồn tại nhiều đường dây lừa đảo đưa người đi xuất khẩu lao động tác động đến tâm lý của người có nhu cầu được xuất khẩu lao động. Trong số họ đa phần là những người có thu nhập thấp, hoàn cảnh sống khó khăn, việc tin tưởng bỏ ra một khoản phí lớn để được ra nước ngoài làm việc không phải là một điều dễ dàng.

Mặc dù còn khó khăn trên nhưng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực phát huy những điều kiện thuận lợi, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra.

### 9.3. Tình hình hoạt động tài chính

Biểu 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2011 - 2013

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,63	1,30	1,20
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,63	1,30	1,20
+ Khả năng thanh toán tức thời	0,96	0,84	0,90
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,53	0,65	0,71
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,13	1,87	2,46
+ Nợ ngắn hạn/TTS	0,53	0,65	0,71
+ Nợ dài hạn/TTS	0,00	-	-
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	237,41	2.042,00	-
+ Vòng quay các khoản phải thu	3,21	3,40	4,84
+ Vòng quay các khoản phải trả	554,40	3.937,60	5.267,42
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,82	0,71	0,73
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hsố lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	7,86%	8,17%	5,13%
+ Hsố lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	13,66%	16,72%	12,99%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,41%	5,82%	3,75%
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	8,76%	10,75%	3,05%
<b>5. Mô hình DuPont (5 nhân tố)</b>			
Hệ số Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	2,13	2,87	3,46
Hệ số Doanh thu/Tổng tài sản	0,82	0,71	0,73

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Hệ số Lãi trước thuế và lãi suất/Doanh thu	0,10	0,11	0,07
Hệ số lãi trước thuế/Lãi trước thuế và lãi suất	1,00	1,00	1,00
Hệ số lãi ròng/Lãi trước thuế	0,75	0,75	0,77
<b>ROE</b>	<b>13,66%</b>	<b>16,72%</b>	<b>12,99%</b>

*Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011, 2012 và 2013 của Công ty*

## 10. Cơ cấu lao động

Biểu 9: Cơ cấu lao động tại thời điểm 04/04/2014

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
<b>Cơ cấu lao động theo trình độ</b>		
Đại học	36	72%
Cao đẳng	2	4%
Trung cấp	2	4%
THPT	10	20%
<b>Cơ cấu lao động theo độ tuổi</b>		
Dưới 25 tuổi	1	2%
Từ 25 – 30 tuổi	9	18%
Từ 31 – 40 tuổi	23	46%
Từ 41 – 50 tuổi	10	20%
Trên 50 tuổi	7	14%
<b>Tổng số lao động</b>	<b>50</b>	

*Nguồn: Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại*

## 11. Danh sách các thành viên chủ chốt của Công ty

TT	Họ và tên	Nguyên quán	Trình độ	Chức vụ
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>				
	Nguyễn Như Hùng	Quỳnh Phụ, Thái Bình	Đại học	Chủ tịch Giám đốc Công ty

TT	Họ và tên	Nguyên quán	Trình độ	Chức vụ
	Châu Thục Anh	Hội An, Đà Nẵng	Đại học	Ủy viên
	Vi Thị Minh Nguyệt	Phú Thọ	Đại học	Ủy viên
				Trưởng phòng Kế toán

#### **BAN KIỂM SOÁT**

	Phạm Vân Hà	Hà Nội	Thạc sỹ	Trưởng ban
	Bùi Văn Cung	Tiền Hải, Thái Bình	Đại học	Ủy viên
	Phạm Thu Huyền	Kim Thành, Hải Dương	Đại học	Ủy viên

#### **BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

	Nguyễn Như Hùng	Quỳnh Phụ, Thái Bình	Đại học	Chủ tịch Giám đốc
	Vi Thị Minh Nguyệt	Phú Thọ	Đại học	Phó Giám đốc
				Trưởng phòng Kế toán

## **12. Triển vọng phát triển ngành**

Theo số liệu ước tính của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, số lượng người xuất khẩu lao động năm 2013 đạt 88.155 người, tăng 10% so với thực hiện năm 2012. Bên cạnh đó, Bộ cũng đặt chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 có 87.000 lao động được ra nước ngoài làm việc. Đặc biệt trong thời gian gần đây, ngoài việc tiếp tục xúc tiến, mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, thị trường lao động Hàn Quốc – một trong những đối tác lớn tiếp nhận lao động Việt Nam đã mở cửa trở lại hứa hẹn cung cấp nhiều cơ hội việc làm ở nước ngoài hơn cho người lao động Việt Nam.

Năm 2014 cũng được đánh giá là năm có nhiều kỳ vọng đối với thị trường xuất khẩu của Việt Nam. Một số thị trường truyền thống như Nhật Bản, Đài Loan, Malaysia... tiếp tục có nhu cầu tuyển dụng lao động nước ngoài, trong đó có lao động Việt Nam. Trong đó, số lao động Việt Nam tại Đài Loan hiện nay đứng thứ hai (sau Indonesia) và chiếm một nửa trong tổng số lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. Bên cạnh đó, Quốc hội cũng chủ trương mở rộng thị trường xuất khẩu lao động sang Châu Phi và các nước khu vực trung đông (Angola, Ả Rập Xê-út, Israel,...).

### 13. Định hướng chiến lược giai đoạn tới

Không ngừng nâng cao, khẳng định vị thế của công ty trong hoạt động kinh doanh dịch vụ, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, tập trung vào các thị trường truyền thống, ổn định (Nhật Bản, Đài Loan, Malaysia).

Đầu tư mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh dịch vụ khách có liên quan hoặc bổ trợ cho dịch vụ xuất khẩu lao động; mạnh dạn tư vấn, tham gia đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh hoặc kinh doanh dịch vụ cùng với các đối tác trong và ngoài nước.

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Tăng cường tinh thần đoàn kết, gắn bó và hăng say lao động.

### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

Bước sang năm 2014, tình hình thế giới còn nhiều bất ổn về kinh tế và chính trị sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu lao động của Việt Nam. Trong bối cảnh đó, việc tìm kiếm thị trường mới, khách hàng mới là một thử thách lớn đối với doanh nghiệp. Vì thế, Công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh trong năm 2014, cụ thể:

- Doanh thu kế hoạch: 13 tỷ VND
- Lợi nhuận kế hoạch: 1,3 tỷ VND
- Cổ tức dự kiến: 12%Thu nhập bình quân của CBCNV: 8.500.000 đ/tháng

**Kế hoạch này đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 12 năm 2013**

**PHẦN IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

Chúng tôi xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của Công ty và/hoặc giá cổ phiếu Công ty mà các nhà đầu tư cần cân nhắc trước khi quyết định đăng ký đấu giá mua cổ phần Công ty Cổ phần Hợp tác lao động và thương mại.

#### 1. Rủi ro kinh tế

Sang năm 2014, kinh tế thế giới được dự báo là sẽ phục hồi, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn những rủi ro. Trong năm 2014, việc Mỹ điều chỉnh lãi suất bằng USD nhằm giải quyết vấn đề nợ công ở Mỹ có thể gây ảnh hưởng tới các nước Châu Á, trong đó có Việt Nam. Điều này đòi hỏi cần có những chính sách phù hợp nhằm ứng phó kịp thời với các thay đổi có thể xảy ra trong nền kinh tế trong và ngoài nước, đặc biệt khi ngành xuất khẩu lao động không những bị tác động bởi yếu tố trong nước mà còn phụ thuộc vào tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của nước đối tác.

Thị trường Đài Loan năm 2014 đã mở cửa tiếp nhận lao động Philipin, đồng thời chính sách siết chặt các khoản phí của thị trường Đài Loan đã làm hạn chế số lượng lao động xuất khẩu trong thời gian tới.

Thị trường Nhật Bản, do có mâu thuẫn với Trung quốc nên Nhật bản đã chuyển các đơn hàng sang thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, các quy định về thủ tục hành chính của thị trường Nhật Bản ngày càng khắt khe hơn, về công tác tuyển dụng, về tiền lương,... nên việc đưa lao động sang làm việc tại Nhật Bản cũng bị ảnh hưởng đáng kể.

## **2. Rủi ro pháp luật**

Hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất khẩu lao động của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (như Luật Doanh nghiệp, các chính sách thuế, Luật Lao động sửa đổi năm 2002, Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng...). Nếu sau đợt bán đấu giá Công ty trở thành công ty cổ phần đại chúng, Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Do hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra và có thể mang tới thuận lợi hoặc bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó sự không đồng bộ giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài về các chính sách tiền lương, phí môi giới, ... đã thực sự không thuận lợi cho hoạt động của Doanh nghiệp.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

## **3. Rủi ro đặc thù**

Ngoài những rủi ro chung, Công ty còn đứng trước một số rủi ro xuất phát từ đặc điểm ngành nghề kinh doanh như:

Rủi ro liên quan tới doanh nghiệp và người lao động:

+ Người lao động khi hết thời hạn hợp đồng vẫn cư trú bất hợp pháp ở nước ngoài hoặc bỏ trốn, trộm cắp gây mất uy tín của công ty xuất khẩu lao động nói riêng và Việt Nam nói chung. Việc thường xuyên phải đi công tác nước ngoài để giải quyết hàng loạt các phát sinh do lao động gây ra và bồi thường thiệt hại từ những phát sinh đó cho các đối tác nước ngoài là vô cùng lớn, làm ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

+ Là hoạt động đặc thù nên theo qui định pháp luật Công ty phải luôn duy trì tiền ký quỹ và chỉ được hoạt động khi được Cơ quan quản lý nhà nước là Bộ Lao động Thương

binh Xã hội và Cục Quản lý Lao động Nước ngoài cấp giấy phép xuất khẩu lao động. Do đó khi tỷ lệ lao động phát sinh các vi phạm tại nước ngoài tăng cao thì nguy cơ bị dừng giấy phép là rất lớn, và ảnh hưởng toàn bộ hoạt động của Công ty.

+ Tuy có lực lượng lao động trẻ, dồi dào, nhưng chất lượng lao động xuất khẩu chưa cao, trình độ văn hóa và khả năng tiếp cận các vấn đề mới còn hạn chế do lao động có nhu cầu xuất khẩu lao động xuất thân chủ yếu từ vùng nông thôn, miền núi khiến cho lao động khó thích nghi với điều kiện sống tại môi trường văn hóa khác.

Rủi ro liên quan tới thị trường trong và ngoài nước:

+ Sự cạnh tranh gay gắt và không lành mạnh giữa các doanh nghiệp trong ngành cũng như các đối tác nước ngoài đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của doanh nghiệp, nguy cơ tranh giành lao động, tranh giành khách hàng, và nhiều hiện tượng tiêu cực dễ xảy ra.

+ Người lao động ít hiểu biết còn dễ bị xâm phạm đến quyền và lợi ích nếu việc xuất nhập khẩu lao động không được tổ chức chu đáo và không được sự cam kết và giám sát của các cơ quan Việt Nam và đối tác.

+ Chưa được đảm bảo về đầu ra trong nước sau khi hoàn thành thời gian làm việc bên nước ngoài.

#### **4. Rủi ro của đợt đấu giá**

Thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và thị trường tài chính nói chung đang trải qua những biến động mạnh do ảnh hưởng của lạm phát và tác động của thị trường tài chính quốc tế. Do tâm lý nhà đầu tư chịu tác động từ tình hình thị trường chung nên kết quả đợt bán đấu giá cổ phần này cũng không nằm ngoài ảnh hưởng của tình hình thị trường tại thời điểm đấu giá. Hơn nữa, đây là đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành, vì vậy có thể có rủi ro không bán hết số cổ phiếu chào bán. Trong trường hợp đó Tổ chức chào bán sẽ quyết định phương án phân phối số cổ phần chưa chào bán hết theo các quy định hiện hành.

#### **5. Rủi ro khác**

Một số rủi ro mang tính bất thường, khả năng xảy ra rất ít nhưng nếu xảy ra sẽ có tác động lớn và nghiêm trọng như động đất, lụt bão, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo ... Những hiện tượng này nếu xảy ra có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thậm chí dẫn đến ngừng trệ hay chấm dứt tồn tại.

## PHẦN V. NHỮNG THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ

### 1. Thông tin cơ bản về đợt đấu giá công khai

- Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chào bán	:	341.000 cổ phần
- Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
- <b>Giá khởi điểm</b>	:	<b>25.000 đồng/cổ phần</b>
- Bước giá	:	100 đồng
- Số lượng cổ phần đăng ký	:	341.660 cổ phần
- Số lượng cổ phần đặt mua tối thiểu	:	50.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đặt mua tối đa	:	341.660 cổ phần

### 2. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt bán đấu giá

Việc bán phần vốn của VINATEX tại Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại là nhằm cơ cấu lại danh mục theo chủ trương tại Quyết định số 106/QĐ-TĐDMVN ngày 24/03/2014 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam về việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại.

Việc chào bán phần vốn của VINATEX tại Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông của Công ty, không làm thay đổi vốn chủ sở hữu của Công ty.

### 3. Địa điểm nhận Bản công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, nhận phiếu tham dự đấu giá, bỏ phiếu tham dự đấu giá

Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại.

### 4. Đối tượng tham gia đấu giá

#### 4.1. Nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá

Các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá gồm:

- Nhà đầu tư trong nước: là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam, có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế), có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu không phải là người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền hợp lệ; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.



- Nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia đấu giá.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư của nhà đầu tư trong nước, tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư đăng ký mua.

#### **4.2. Những người không được tham gia đấu giá**

- Cán bộ VINATEX có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của VINATEX tại Công ty;
- Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của VINATEX tại Công ty;
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá.

#### **4.3. Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá, thanh toán và hoàn trả tiền mua cổ phần**

Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại.

## PHẦN VI. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH

### 1. Tổ chức chào bán

#### **Tập đoàn Dệt may Việt Nam**

- Đại diện : Phạm Nguyên Hạnh
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc  
*Theo Quyết định số QĐ 108/QĐ-TDDNVN ngày 25/03/2014*
- Địa chỉ : 25 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (+84-4).38257700 Fax: (+84-4).38262269

### 2. Tổ chức phát hành

#### **Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại**

- Đại diện : Ông Nguyễn Như Hùng
- Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ : 32 phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại : 04.39333168 Fax: 04.38257521

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết và được chúng tôi cung cấp trên cơ sở đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

#### **Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)**

- Đại diện : Bà Trần Thị Thu Thanh
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc  
*(Theo Giấy ủy quyền số 462/QĐ-BSC ngày 16/4/2012)*
- Địa chỉ : Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Điện thoại : +84 4 22200672 Fax: +84 4 22200669

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán phần vốn Nhà nước của Tập đoàn Dệt may Việt Nam (VINATEX) tại Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam lập trên

cơ sở -Hợp đồng số tư vấn xác định giá cổ phần và tư vấn đấu giá số 0104/2014/TVĐG-BSC ngày 01/04/2014 giữa Tập đoàn Dệt may Việt Nam và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY về việc tư vấn xác định giá cổ phần và tư vấn bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý, phù hợp với thực tế và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Hợp tác Lao động và Thương mại cung cấp.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2014

Đại diện của Tổ chức chào bán  
**TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Phạm Nguyên Hạnh**

---

Đại diện của Tổ chức phát hành  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VÀ THƯƠNG MẠI**  
**KẾ TOÁN TRƯỞNG** **GIÁM ĐỐC**

---

Đại diện tổ chức tư vấn  
**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**  
**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Trần Thị Thu Thanh**